

Số: /KH-UBND

Bình Giang, ngày tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước huyện năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 4347/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 5128/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2025; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang thực hiện cải cách hành chính nhà nước huyện Bình Giang giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước huyện năm 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh, huyện giai đoạn 2021-2025; xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của huyện, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn huyện.

**2. Yêu cầu**

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và huyện.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn việc đánh

giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Ban hành kế hoạch CCHC của huyện, của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2025 của huyện.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của huyện.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra CCHC; thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2025.

- Đẩy mạnh, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương mạnh dạn đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp; ưu tiên xét, công nhận các sáng kiến trong cải cách hành chính có hiệu quả ứng dụng thiết thực, phạm vi ảnh hưởng toàn huyện. Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND các xã, thị trấn.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số CCHC (Par Index) của huyện, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn huyện.

- Ban hành Báo cáo về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính huyện giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của tỉnh.

## **2. Cải cách thể chế**

### a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (*kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật*) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

### b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

- Tăng cường thể chế hóa các văn bản của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Thường xuyên rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại UBND huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### a) Chỉ tiêu

- Phấn đấu 100% các TTHC được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định.

- Rà soát TTHC, kiến nghị cắt giảm thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện và thời hạn giải quyết TTHC.

- Phấn đấu từ 95% -100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn.

- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC cấp huyện và cấp xã được số hóa theo quy định.

- Đạt trên 95% hồ sơ được đồng bộ, kết nối chia sẻ dữ liệu TTHC đã được số hóa phục vụ người dân, doanh nghiệp; khai thác, chia sẻ dữ liệu đã được số

hóa để người dân, doanh nghiệp không phải nộp lại giấy tờ, tài liệu đã được số hóa thực hiện TTHC trước đây.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Phần đầu từ 95% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 80% người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC không phải cung cấp các giấy tờ, tài liệu đã được số hóa khi thực hiện TTHC thành công trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch.

- Đổi mới, kiện toàn Bộ phận Một cửa của huyện và UBND các xã, thị trấn theo sự chỉ đạo của tỉnh.

#### b) Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện năm 2025.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra công tác Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Thực hiện công khai TTHC đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Công khai kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hàng quý.

- Xây dựng Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo chỉ đạo của tỉnh. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện, theo dõi, đôn đốc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến tại Bộ phận Một cửa huyện và cấp xã.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### a) Chỉ tiêu

- 100% phòng chuyên môn thuộc UBND huyện được sắp xếp theo đúng quy định của Trung ương, tỉnh và thực hiện bảo đảm định mức biên chế được giao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của tỉnh.

**b) Nhiệm vụ**

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện Phương án, Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Trung ương, tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình đề ra. Ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của huyện.

- Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho huyện, cấp xã.

**5. Cải cách chế độ công vụ**

**a) Chỉ tiêu**

- 100% đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

**b) Nhiệm vụ**

- Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh;

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch của tỉnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương theo Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

## **6. Cải cách tài chính công**

### **a) Chỉ tiêu**

- Đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo năm 2025 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao của các cấp ngân sách.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước, quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với phương án xử lý, sắp xếp nhà đất, các cơ quan, đơn vị sau có phương án tổng thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện phương án xử lý, sắp xếp lại cụ thể theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của các ngành theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

## b) Nhiệm vụ

- Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; bố trí ưu tiên các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương; trợ cấp hàng tháng; các chính sách tính theo tiền lương cơ sở; các chế độ chính sách an sinh xã hội; chương trình mục tiêu y tế, dân số; tổ chức đại hội đảng các cấp; các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện. Tiếp tục chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn để đảm bảo.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các xã, thị trấn.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn huyện.

- Tăng cường chỉ đạo việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện công tác

rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất và nhất là trụ sở nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn để việc quản lý, sử dụng tài sản công thực sự đem lại hiệu quả.

- Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện bán tài sản công là trụ sở cơ quan, đơn vị theo phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phương án tổng thể để tập trung nguồn lực vào NSNN.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 và Công văn số 12370/BTC-QLCS ngày 12/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **a) Chỉ tiêu**

- 80% hồ sơ công việc tại huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- Ủy ban nhân dân huyện và UBND các xã, thị trấn báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của huyện, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và Chính phủ.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tối thiểu 55% các phòng, cơ quan có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn huyện, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp huyện theo chỉ đạo của tỉnh.



- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin của huyện từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

#### b) Nhiệm vụ

- *Hoàn thiện môi trường pháp lý:* Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin theo văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- *Phát triển hạ tầng kỹ thuật:* Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho UBND huyện, cấp xã phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 theo hướng dẫn của tỉnh.

- *Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số:*

+ Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo chỉ đạo của tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên quy mô toàn huyện.

+ Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trên địa bàn huyện.

- *Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:*

+ Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của huyện.

+ Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của UBND huyện và UBND cấp xã.

+ Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ của huyện.

+ Tiếp tục triển khai dịch vụ chữ ký số trên nền tảng di động.

+ Xây dựng các hệ thống y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh theo hướng dẫn của tỉnh.

+ Duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện.

- *Bảo đảm an toàn thông tin:*

+ Thực hiện triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin trên địa bàn huyện theo sự chỉ đạo của tỉnh.

+ Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

+ Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

- *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:*

+ Phối hợp với sở, ngành tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

+ Đẩy mạnh hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện.

+ Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

*(Có Phụ lục Khung Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước huyện năm 2025 kèm theo)*

## **8. Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội**

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và của huyện bảo đảm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện năm 2025.

- Tăng cường thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp theo hướng tăng số lượng và vốn của doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường. Qua đó, góp phần tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào nguồn thu ngân sách của huyện so với năm 2024.

- Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách của huyện đạt và vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2025.

- Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2025.

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách huyện, ngân sách cấp xã đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn**

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Căn cứ các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu giúp UBND huyện các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo.

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân huyện giao.

#### **2. Phòng Nội vụ huyện**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện: công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn huyện; tổ chức đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với UBND cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện các vấn đề vướng mắc phát sinh và cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc chậm thực hiện để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chỉ số thành phần lĩnh vực: “Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính”, “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước”, “Cải cách chế độ công vụ” của Chỉ số cải cách hành chính.

### **3. Phòng Tư pháp huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Phối hợp với phòng Nội vụ huyện tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với UBND cấp xã.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần lĩnh vực “Cải cách thể chế” của Chỉ số cải cách hành chính.

### **4. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm 2025 bảo đảm chất lượng, đúng thời gian quy định. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở kịp thời các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao trong năm và trong thực hiện Quy chế làm việc của UBND huyện bảo đảm đúng quy định.

- Duy trì thực hiện tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử của huyện đảm bảo hiệu quả theo quy định.

- Phối hợp với phòng Nội vụ huyện tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với UBND cấp xã.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần “Cải cách thủ tục hành chính”; phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin, các đơn vị liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết

quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực “Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số” của Chỉ số Cải cách hành chính; tiêu chí thành phần “Đổi thoại của lãnh đạo huyện với người dân, tổ chức”, “Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao” thuộc lĩnh vực “Công tác chỉ đạo điều hành CCHC”.

### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND huyện đơn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Phối hợp với phòng Nội vụ huyện tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với UBND cấp xã.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần lĩnh vực: "Cải cách tài chính công"; “Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện” của Chỉ số Cải cách hành chính.

### **6. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần lĩnh vực “Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số” của Chỉ số Cải cách hành chính.

**7. Các cơ quan thông tin truyền thông:** Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục về cải cách hành chính phát trên sóng phát thanh huyện, Cổng thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử của UBND các xã, thị trấn. Tập trung tuyên truyền sâu rộng những kết quả nổi bật đã

đạt được trong công tác cải cách hành chính của huyện năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; tuyên truyền những điểm sáng về công tác cải cách hành chính và kịp thời phản ánh những hạn chế cần sửa chữa, khắc phục hoặc những tồn tại cần phải thay đổi để phù hợp với thực tế của địa phương. Phối hợp với các phòng: Văn hóa - Thông tin, Nội vụ huyện và các cơ quan liên quan để thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Bình Giang năm 2025. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND huyện (*qua phòng Nội vụ huyện*) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực HU;
- Lãnh đạo HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

(Để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Mạnh Long**

